

**Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
<b>I. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa</b>		
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	<p>Hàng hoá chào thầu có đặc tính và thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng đáp ứng yêu cầu tại Chương V - Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.</p> <p>Nhà thầu có bảng đề xuất danh mục hàng hoá và vật tư cụ thể chi tiết: Tên sản phẩm, mã sản phẩm, nguồn gốc, xuất xứ (đính kèm tài liệu chứng minh) theo yêu cầu tại chương V E-HSMT. Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp.</p>	Đạt
	<p>Hàng hóa chào thầu có đặc tính và thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng không đáp ứng các yêu cầu tại chương V - Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.</p> <p>Nhà thầu không có bảng đề xuất danh mục hàng hoá và vật tư cụ thể chi tiết: Tên sản phẩm, mã sản phẩm, nguồn gốc, xuất xứ (đính kèm tài liệu chứng minh). Hoặc có bảng đề xuất danh mục hàng hoá và vật tư nhưng không đầy đủ, không theo yêu cầu tại chương V E-HSMT, không Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp.</p>	Không đạt
2. Tính hợp lệ của hàng hóa	<p>Hàng hóa chào thầu mới 100% sản xuất tối thiểu 2026 trở lại đây. Có đầy đủ tài liệu chứng minh hàng hoá chào thầu phù hợp tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu của E-HSMT.</p>	Đạt
	<p>Không đáp ứng các yêu cầu trên.</p>	Không đạt
3. Yêu cầu về phần mềm	<p>Nhà thầu đề xuất phần mềm đáp ứng những yêu cầu sau:</p> <p>Đáp ứng các tiêu chí tối thiểu theo yêu cầu tại chương V-E HSMT (Đính kèm tài liệu chứng minh)</p>	Đạt
	<p>Không đáp ứng yêu cầu trên</p>	Không đạt

<b>II. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa</b>		
2.1. Tính hợp lý, khả thi của kế hoạch, mức độ hiểu biết về dự án	Nhà thầu trình bày tính hợp lý, khả thi của kế hoạch Trình bày biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ (mặt bằng thực hiện, sơ đồ tổ chức, bố trí nhân lực, phân công công việc chi tiết, phương án bố trí máy móc thiết bị, phương án bố trí vật tư, có thuyết minh chi tiết mục tiêu, phạm vi công việc, khối lượng công việc theo đúng phạm vi thực hiện được yêu cầu tại E-HSMT và phù hợp với mặt bằng dự án (bản vẽ kèm theo), có phương án phối hợp với đơn vị liên quan,...).	Đạt
	Nhà thầu không có thuyết minh hoặc thuyết minh nhưng không cụ thể, không chi tiết, không rõ ràng, không khả thi, không đáp ứng yêu cầu tại E-HSMT và không phù hợp với mặt bằng dự án (bản vẽ kèm theo)	Không đạt
2.1. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp cung cấp hàng hoá	Nhà thầu trình bày các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa khoa học và hiệu quả, cụ thể, chi tiết đáp ứng theo yêu cầu tại chương V-HSMT. phù hợp với thời gian đề xuất thực hiện hợp đồng.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
2.2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức lắp đặt, tháo dỡ	Nhà thầu trình bày các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ rõ ràng, hợp lý phù hợp mặt bằng dự án (bản vẽ kèm theo) và đáp ứng yêu cầu của gói thầu tại Chương V E-HSMT: - Nhà thầu tham dự thầu có cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu, cam kết bố trí nhân sự, thiết bị hỗ trợ đầy đủ đáp ứng yêu cầu nêu ở chương V E-HSMT và phù hợp với thời gian đề xuất thực hiện hợp đồng. <i>(Khuyến khích nhà thầu tham gia tới khảo sát hiện trạng của bệnh viện để nắm bắt chi tiết các khoa phòng, khu vực để có kế hoạch và lên phương án triển khai công việc hiệu quả, hợp lý nhất, tránh phát sinh chi phí)</i>	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
2.3. Cam kết thử nghiệm (demo) giải	Nhà thầu có cam kết sẵn sàng thử nghiệm giải pháp kỹ thuật do nhà thầu đề xuất trong E-HSMT	Đạt

pháp kỹ thuật phù hợp với gói thầu.	(trong thời gian lựa chọn nhà thầu), cung cấp thiết bị đề xuất để chứng minh tính khả thi của giải pháp kỹ thuật của nhà thầu phù hợp với gói thầu.	
	Nhà thầu không có cam kết hoặc không đến thực hiện thử nghiệm giải pháp kỹ thuật, thiết bị đề xuất khi có yêu cầu từ chủ đầu tư. Hoặc giải pháp demo không khả thi, không đáp ứng yêu cầu hoặc không phù hợp với gói thầu.	Không đạt

### III. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì

<p>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì; năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hoá</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có cam kết Thời gian bảo hành đối với toàn bộ hàng hóa theo tiêu chuẩn nhà sản xuất nhưng tối thiểu <math>\geq 12</math> tháng.</li> <li>- Trường hợp nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì: Nêu rõ địa chỉ, số điện thoại và phương án triển khai bảo hành, bảo trì.</li> <li>- Có trình bày cụ thể kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành thể hiện được cách thức, quy trình trong công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết đáp ứng thời gian bảo hành. Có đầy đủ thông tin người phụ trách công tác bảo hành, số hotline, email và biện pháp quản lý, theo dõi bảo hành, cung cấp tài liệu chứng minh đơn vị đủ điều kiện pháp lý thực hiện nghĩa vụ bảo hành</li> <li>- Trường hợp nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì: Nêu rõ địa chỉ, số điện thoại và phương án triển khai bảo hành, bảo trì; Tài liệu xác định đơn vị đã ký hợp đồng nguyên tắc hoạt động kinh doanh phù hợp nội dung gói thầu; cung cấp tài liệu chứng minh đơn vị đủ điều kiện pháp lý thực hiện nghĩa vụ bảo hành</li> <li>- Nhà thầu có cam kết đáp ứng cung cấp phụ tùng thay thế, dịch vụ sau bán hàng: tối thiểu 08 năm kể từ ngày bàn giao đưa hàng hóa vào sử dụng (Có cam kết sẵn sàng cung cấp tài liệu chứng minh khi có yêu cầu từ chủ đầu tư)</li> <li>- Cam kết Bảo trì <math>\geq 02</math> lần/năm trong thời gian bảo hành.</li> <li>- Nhà thầu có cam kết trong thời gian tối đa là 24h kể từ khi nhận được thông báo của Bên mời thầu về sự cố nhà thầu sẽ cử cán bộ kỹ thuật có mặt tại đơn vị để sửa chữa, khắc phục sự cố (kèm theo tài</li> </ul>	Đạt
---	---	-----

	<p>liệu chứng minh) và nêu rõ tính khả thi thực tế đáp ứng.</p> <p>- Nhà thầu có thuyết minh, trình bày cụ thể kế hoạch, giải pháp cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, phụ tùng thay thế thể hiện được cách thức, quy trình trong công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết đáp ứng thời gian sử dụng dự kiến của hàng hóa theo yêu cầu E-HSMT, có đầy đủ thông tin người phụ trách công tác bảo hành, số hotline, email và biện pháp quản lý, theo dõi bảo hành, bảo trì hàng hóa.</p>	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
<b>IV. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về đảm bảo chất lượng</b>		
Biện pháp bảo đảm chất lượng dịch vụ, quy trình kiểm tra, giám sát chất lượng trong quá trình thực hiện.	Nhà thầu có thuyết minh cụ thể, chi tiết, rõ ràng, khả thi Biện pháp bảo đảm chất lượng dịch vụ, quy trình kiểm tra, giám sát chất lượng trong quá trình thực hiện.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ khu vực trong quá trình thực hiện	Nhà thầu có thuyết minh cụ thể, chi tiết, rõ ràng, khả thi, đáp ứng yêu cầu.	Đạt
	Nhà thầu không có thuyết minh hoặc thuyết minh nhưng không cụ thể, không chi tiết, không rõ ràng, không khả thi, không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
Biện pháp bảo đảm an toàn và sức khỏe cho lao động trong quá trình thực hiện	Nhà thầu có thuyết minh cụ thể, chi tiết, rõ ràng, khả thi, đáp ứng yêu cầu.	Đạt
	Nhà thầu không có thuyết minh hoặc thuyết minh nhưng không cụ thể, không chi tiết, không rõ ràng, không khả thi, không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
Biện pháp bảo mật thông tin trong quá trình thực hiện.	Nhà thầu có thuyết minh cụ thể, chi tiết, rõ ràng, khả thi, đáp ứng yêu cầu.	Đạt
	Nhà thầu không có thuyết minh hoặc thuyết minh nhưng không cụ thể, không chi tiết, không rõ ràng, không khả thi, không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
<b>V. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường</b>		
Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường	Có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý	Đạt
	Không cam kết Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý	Không đạt
<b>VI. Các yếu tố về điều kiện thương mại, đào tạo, chuyển giao công nghệ</b>		
Các yếu tố về điều kiện thương mại.	Có cam kết bố trí hướng dẫn sử dụng, lắp đặt sau ngày bàn giao hàng hoá đưa vào sử dụng tối đa 01	Đạt

đào tạo, chuyển giao công nghệ	ngày, kế hoạch bố trí hướng dẫn lắp đặt và xác định sự cố, kế hoạch bố trí kỹ thuật (đính kèm ảnh, bảng cấp, căn cước công dân, SDT của nhân viên kỹ thuật dự kiến)	
	Không có cam kết và kế hoạch bố trí, kỹ thuật hướng dẫn sử dụng lắp đặt sau ngày bàn giao hàng hoá đưa vào sử dụng > 01 ngày	Không đạt
<b>VII. Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>		
Thời gian thực hiện	Nhà thầu có tiến độ $\leq 120$ ngày.	Đạt
	Nhà thầu có tiến độ > 120 ngày.	Không đạt
Biểu tiến độ thực hiện gói thầu	Nhà thầu có biểu tiến độ chi tiết và biểu đồ nhân lực, thiết bị với thời gian thực hiện từng bước công việc hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Đạt
	Nhà thầu không có biểu tiến độ chi tiết và biểu đồ nhân lực, thiết bị hoặc có biểu tiến độ nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
<b>VIII. Uy tín của nhà thầu (từ 01/01/2023 trở lại đây)</b>		
Lịch sử về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trong thời gian tính từ 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu	Nhà thầu cam kết không có tên trong danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm bị công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và bị xử lý theo quy định của Luật đấu thầu từ 02 lần trở lên với các lỗi sau đây: - Vi phạm tiến độ thực hiện hợp đồng do lỗi của nhà thầu; - Vi phạm về chất lượng của hàng hóa bao gồm sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng và các yếu tố khác có liên quan đến vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng; - Vi phạm hợp đồng dẫn đến chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có nhưng không cam kết đầy đủ hoặc có tài liệu chứng minh kết quả thực hiện hợp đồng có một trong các vi phạm nêu trên.	Không đạt
<b>IX. Các yêu cầu khác</b>		
Các yêu cầu khác.	Nhà thầu có đầy đủ các cam kết đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có nhưng không đầy đủ theo yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
<b>Kết luận</b>	<b>Các tiêu chí từ mục I đến IX được xác định là</b>	<b>Đạt</b>

	<b>Đạt</b>	
	<b>Một trong các tiêu chí từ I đến IX được xác định là Không đạt</b>	<b>Không đạt</b>

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

Chọn phương pháp đánh giá về giá: Phương pháp giá thấp nhất.

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.